

Phụ lục 5
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH
TẠI QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Tổng hợp số lượng thủ tục hành chính quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng

TT	Lĩnh vực	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng thủ tục hành chính	Số lượng TTHC đã được công bố, công khai	Số lượng TTHC chưa được công bố, công khai
1	Lưu trú	- Tiêu chuẩn khách sạn TCVN 4391:2015	02	02	0
2		- Tiêu chuẩn biệt thự du lịch: TCVN 7795:2021	02	02	0
3		- Tiêu chuẩn căn hộ du lịch TCVN 7798:2014	02	02	0
4		- Tiêu chuẩn tàu thủy lưu trú du lịch: TCVN 9372: 2012	02	02	0
5	Điện ảnh	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rạp chiếu phim (QCVN 01:2013/BVHTTDL)	02	02	0
6	Phát thanh truyền hình	- QCVN 84:2021/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV)”; - QCVN 121:2020/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2”; - QCVN 87:2020/BTTTT “Quy chuẩn	01	01	0

		kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao”; - QCVN 83:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu”; - QCVN 85:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình cáp số DVB-C tại điểm kết nối thuê bao”; - QCVN 79:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S và DVB-S2 tại điểm thu”; - TCVN 10298:2014 “Tín hiệu truyền hình Internet - Yêu cầu kỹ thuật”.			
Tổng số		12	11	11	0

2. Danh mục chi tiết

TT	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên thủ tục hành chính	Tình trạng công bố, công khai		Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
			Đã công bố, công khai	Chưa công bố, công khai	
1	Tiêu chuẩn khách sạn TCVN 4391:2015	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch - Điều 22 Nghị định 168 - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
2		Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594		
3	Tiêu chuẩn biệt thự du lịch: TCVN 7795:2021	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 23 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
4		Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 23 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-

					BVHTTDL
5	Tiêu chuẩn căn hộ du lịch TCVN 7798:2014	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 24 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
6		Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 24 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
7	Tiêu chuẩn tàu thủy lưu trú du lịch: TCVN 9372: 2012	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004566		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 25 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL
8		Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594		- Điều 49, Điều 50 Luật Du lịch 2017 - Điều 25 Nghị định 168/2017/NĐ-CP - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL

9	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Rạp chiếu phim (QCVN 01:2013/BVHTTDL)	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (cấp Trung ương)	MS: 1.011451		Điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Điện ảnh năm 2022
10		Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (cấp Địa phương)	MS: 1.011454		Điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Điện ảnh năm 2022
11	- QCVN 84:2021/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV)”; - QCVN 121:2020/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2”; - QCVN 87:2020/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao”; - QCVN 83:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu”; - QCVN	Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình	1.004104		- Điểm c, khoản 2, Điều 25 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Mục 1, Chương 2, Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15/11/2016 quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

	85:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình cáp số DVB-C tại điểm kết nối thuê bao”; - QCVN 79:2014/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S và DVB-S2 tại điểm thu”; - TCVN 10298:2014 “Tín hiệu truyền hình Internet - Yêu cầu kỹ thuật”.				
--	---	--	--	--	--